

Số: 713/TB-HĐXTVC-BVĐKTB

Tân Sơn Nhất, ngày 13 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

**Thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức năm 2026
tại Bệnh viện Đa khoa Tân Bình**

Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 259/2026/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư 001/2025/TT-BNV ngày 17 tháng 3 năm 2025 của Bộ Nội vụ ban hành Nội quy và Quy chế tuyển dụng, nâng ngạch, xét thăng hạng công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 232/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm viên chức;

Căn cứ Hướng dẫn số 1397/HD-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố một số nội dung về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Công văn số 3350/SYT-TCCB ngày 10 tháng 9 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai Hướng dẫn số 1397/HD-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 3851/QĐ-SYT ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Công văn số 11044/SYT-TCCB ngày 13 tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế Thành phố về việc thẩm quyền tuyển dụng viên chức đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-BVĐKTB ngày 03 tháng 3 năm 2026 về việc ban hành Đề án vị trí việc làm của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình;

Căn cứ Thông báo số 3672/TB-SYT ngày 23 tháng 3 năm 2026 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về số lượng người làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 179/QĐ-BVĐKTB ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về việc phê duyệt kế hoạch Xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Kế hoạch số 429/KH-BVĐKTB ngày 19 tháng 5 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về Xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 465/TB-BVĐKTB ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về Xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 230/QĐ-BVĐKTB ngày 01 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về việc thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 261/QĐ-BVĐKTB ngày 27 tháng 7 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về việc phê duyệt danh sách thí sinh tham dự kỳ xét tuyển viên chức năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 283/QĐ-BVĐKTB ngày 12 tháng 8 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về công nhận kết quả xét tuyển viên chức của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình năm 2026;

Căn cứ Thông báo số 711/TB-HĐXTVC-BVĐKTB ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Tân Bình về thông báo kết quả của thí sinh tham gia kỳ xét tuyển viên chức năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Tân Bình;

Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Tân Bình thông báo kết quả trúng tuyển viên chức năm 2026 tại Bệnh viện Đa khoa Tân Bình như sau:

(Đính kèm Danh sách thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức năm 2026).

1. Chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày danh sách trúng tuyển được công khai trên trang thông tin điện tử của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình (<https://bvtb.org.vn/>) và gửi đến các thí sinh trúng tuyển, người trúng tuyển phải hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng và đến nộp trực tiếp cho Bệnh viện Đa khoa Tân Bình. Hồ sơ tuyển dụng bao gồm:

(1). Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, trường hợp có văn bằng do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được cấp có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định có chứng thực.

(2). Phiếu Lý lịch tư pháp số 1 do cơ quan có thẩm quyền cấp trong thời hạn 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển (2 bản).

(3). Các hồ sơ khác:

- Bản sơ yếu lý lịch tự thuật do chính quyền địa phương xác nhận trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển.

- Bản sao Giấy khai sinh có chứng thực;

- Bản sao Căn cước công dân hoặc Căn cước có chứng thực;

- Giấy chứng nhận sức khỏe có kết luận đủ sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền cấp theo quy định *(Đối với người có giấy khám sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước ngoài cấp thì giấy khám sức khỏe được sử dụng trong trường hợp Việt Nam và quốc gia hoặc vùng lãnh thổ cấp giấy khám sức khỏe có điều ước hoặc thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau và thời hạn sử dụng của giấy khám sức khỏe đó không quá 06 tháng kể từ ngày được cấp. Giấy khám sức khỏe phải được dịch sang tiếng Việt có chứng thực bản dịch);*

- Giấy chứng nhận đối tượng ưu tiên có chứng thực (nếu có).

(4). Đối với những trường hợp đã có thời gian công tác đóng bảo hiểm xã hội phù hợp với vị trí việc làm được dự tuyển nộp hồ sơ sau:

- Bản sao hợp đồng lao động hoặc Quyết định tuyển dụng của cơ quan cũ.
- Bản sao Quyết định thôi việc của cơ quan cũ.
- Bản photo sao y Sổ bảo hiểm xã hội;
- Bản chụp VSSID ký tên từng trang.

2. Địa điểm, thời gian, hình thức nộp hồ sơ:

- Địa điểm: Phòng Tổ chức – Hành chính quản trị, Bệnh viện Đa khoa Tân Bình (số 605 Hoàng Văn Thụ, phường Tân Sơn Nhất, thành phố Hồ Chí Minh).

- Thời gian nộp hồ sơ: Từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 27/8/2026 (trong giờ hành chính, từ thứ Hai đến thứ Sáu).

- Hình thức: Nộp trực tiếp.

3. Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển hoặc đã hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng nhưng không đến nhận việc trong thời hạn theo thỏa thuận thì đương nhiên sẽ bị xóa tên trong danh sách trúng tuyển. Hội đồng tuyển dụng thông báo công khai trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của Bệnh viện Đa khoa Tân Bình danh sách thí sinh bị hủy bỏ kết quả trúng tuyển kèm theo lý do và gửi thông báo tới người bị hủy bỏ kết quả tuyển dụng.

Đối với trường hợp người đăng ký dự tuyển có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì không được tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong 01 kỳ tuyển dụng tiếp theo.

Quá thời hạn nêu trên, người trúng tuyển không đến Bệnh viện Đa khoa Tân Bình để hoàn thiện hồ sơ tuyển dụng, Hội đồng tuyển dụng viên chức năm 2026 sẽ đề nghị Giám đốc Bệnh viện thực hiện hủy bỏ kết quả trúng tuyển theo quy định.

Hội đồng xét tuyển viên chức Bệnh viện Đa khoa Tân Bình năm 2026 thông báo đến các thí sinh trúng tuyển được biết. *VL*

Nơi nhận:

- BGĐ Bệnh viện;
- Hội đồng xét tuyển viên chức;
- Trang web của Bệnh viện;
- Niêm yết tại bảng thông báo;
- Thí sinh có tên trong danh sách;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN
BS.CKI Phan Hồng Ngọc**



Tân Sơn Nhất, ngày 13 tháng 8 năm 2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN KỶ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NĂM 2026

(Đính kèm Thông báo số 713/TB-HĐXTVC-BVĐKTB, ngày 13 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng xét tuyển viên chức năm 2026)



STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh	Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Vấn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (vấn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
				Nam	Nữ										
	Họ	Tên													
I BÁC SĨ (HẠNG III)															
I.1 <i>Bác sĩ Khoa Khám bệnh (Chỉ tiêu: 4)</i>															
1	Đông Hoàng Quốc		07	07	1998	X	Chăm	058098005505	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Đạt	91,0	5,0	96,0	Dân tộc thiểu số
2	Vũ Hồng		21	9	1998	X	Kinh	079098011945	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Đạt	91,0	0,0	91,0	
3	Tạ Đình		12	6	1998	X	Kinh	024098010018	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Đạt	89,5	0,0	89,5	
4	Trần Quang		23	8	1991	X	Kinh	079091005952	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Khám bệnh	Đạt	82,5	0,0	82,5	
I.2 <i>Bác sĩ Khoa Hồi sức cấp cứu (Chỉ tiêu: 2)</i>															
1	Lương Minh		08	5	1992	X	Kinh	067092002289	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức Cấp cứu	Đạt	88,5	0,0	88,5	
2	La Nguyễn Huy		24	5	1997	X	Hoa	079097030608	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Hồi sức Cấp cứu	Đạt	88,5	5,0	93,5	Dân tộc thiểu số
I.3 <i>Bác sĩ Khoa Nội Tổng hợp (Chỉ tiêu: 2)</i>															
1	Ngô Quang		01	9	2000	X	Kinh	066200003804	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Đạt	97,5	0,0	97,5	
2	Trần Thị Thanh		15	12	1999		X	068199000097	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Nội tổng hợp	Đạt	56,25	0,0	56,25	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Vấn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (vấn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ										
I.4 <i>Bác sĩ Khoa Ngoại Tổng hợp (Chỉ tiêu: 2)</i>																	
1	Nguyễn Đăng	Khoa	05	12	1997	X		Kinh	075097000123	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp	Đạt	93,5	0,0	93,5	
2	Nguyễn Công	Toại	31	5	1993	X		Kinh	079093025382	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Ngoại tổng hợp	Đạt	90,5	0,0	90,5	
I.5 <i>Bác sĩ Khoa Phụ sản (Chỉ tiêu: 1)</i>																	
1	Phạm Minh	Huyền	14	02	1998		X	Kinh	052198015797	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Phụ Sản	Đạt	85,0	0,0	85,0	
I.6 <i>Bác sĩ Khoa Y học cổ truyền (Chỉ tiêu: 2)</i>																	
1	Trịnh Thị Kim	Duyên	26	6	1984		X	Kinh	079184021375	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học Cổ truyền	Đạt	97,0	0,0	97,0	
2	Nguyễn Huỳnh Anh	Tú	19	8	1997	X		Kinh	079097009097	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Y học Cổ truyền	Đạt	96,0	0,0	96,0	
I.7 <i>Bác sĩ Khoa Tai Mũi Họng (Chỉ tiêu: 2)</i>																	
1	Huỳnh Lê	Tân	13	02	2000	X		Kinh	079200021217	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Tai Mũi Họng	Đạt	98,0	0,0	98,0	
2	Nguyễn Thế	Nguyễn	04	11	1996	X		Kinh	086096009908	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Tai Mũi Họng	Đạt	69,75	0,0	69,75	
I.8 <i>Bác sĩ Khoa Mắt (Chỉ tiêu: 1)</i>																	
1	Lý Quang	Hùng	30	6	1999	X		Kinh	052099000091	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Mắt	Đạt	81,5	0,0	81,5	
I.9 <i>Bác sĩ Khoa Răng Hàm Mũi (Chỉ tiêu: 3)</i>																	
1	Nguyễn Đăng Vân	Anh	20	01	1999		X	Kinh	080199001788	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Răng Hàm Mũi	Đạt	88,5	0,0	88,5	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Văn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (vấn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
			Ngày	Tháng	Năm	Nam	Nữ										
2	Đỗ Mạnh	Trí	17	01	2001	X		Kinh	077201002519	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Răng Hàm Mất	Đạt	82,25	0,0	82,25	
3	Trần Vương	Long	09	01	2001	X		Kinh	079201028263	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Răng Hàm Mất	Đạt	60,75	0,0	60,75	
I.10 Bác sĩ Khoa Chẩn đoán hình ảnh (Chỉ tiêu: 1)																	
1	Phạm Thảo	Ái	22	7	1994			X	079194002043	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Khoa Chẩn đoán hình ảnh	Đạt	81,0	0,0	81,0	
I.11 Bác sĩ Phòng Kế hoạch tổng hợp (Chỉ tiêu: 1)																	
1	Nguyễn Tấn	Tài	30	4	1996	X		Kinh	066096007547	Bác sĩ (hạng III)	Bác sĩ (hạng III)	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Đạt	97,0	0,0	97,0	
II CHUYÊN VIÊN																	
II.1 Chuyên viên về tổng hợp (Chỉ tiêu: 1)																	
1	Phạm Thị	Lan	15	8	1999			X	070199010617	Chuyên viên về tổng hợp	Chuyên viên	Phòng Kế hoạch tổng hợp	Đạt	76,0	0,0	76,0	
II.2 Chuyên viên về hành chính Văn phòng (Chỉ tiêu: 2)																	
1	Võ Thị	Đức	12	4	1978			X	068178002360	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Miễn	91,5	0,0	91,5	
2	Trần Thị Bích	Ngọc	07	11	2002			X	051302011177	Chuyên viên về hành chính văn phòng	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	75,0	0,0	75,0	
II.3 Chuyên viên về thi đua khen thưởng (Chỉ tiêu: 1)																	
1	Nguyễn Ánh	Hồng	06	4	1989			X	077189007557	Chuyên viên về thi đua khen thưởng	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	90,0	0,0	90,0	
II.4 Chuyên viên về Quản lý nguồn nhân lực (Chỉ tiêu: 4)																	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Vấn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (vấn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ										
1	Lương Thị	Phượng	20	3	1998		X	Thái	066198000156	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	95,0	5,0	100,0	Dân tộc thiểu số
2	Tà Văn	Ba	03	11	1980	X		Kinh	025080000221	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	90,25	5,0	95,25	Tốt nghiệp đào tạo SQDB
3	Vũ Thị Phương	Thu	21	8	1990		X	Kinh	015190013112	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	84,5	0,0	84,5	
4	Huyền Khánh	Như	04	12	2001		X	Kinh	079301004956	Chuyên viên về quản lý nguồn nhân lực	Chuyên viên	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	70,0	0,0	70,0	
III DƯỢC SĨ HẠNG III (Chỉ tiêu: 4)																	
1	Trần Bảo	Tinh	04	02	2001	X		Kinh	082201005438	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Đạt	79,5	0,0	79,5	
2	Phạm Minh Thế	Hiệp	25	3	2002	X		Kinh	091202003459	Dược sĩ hạng III	Dược sĩ hạng III	Khoa Dược - Vật tư, thiết bị y tế	Đạt	62,0	0,0	62,0	
IV ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III																	
IV.1 Khoa Răng Hàm Mũi (Chỉ tiêu: 1)																	
1	Bùi Phương	Anh	09	5	1984		X	Kinh	079184000631	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Răng Hàm Mũi	Đạt	58,5	0,0	58,5	
IV.2 Khoa Hồi sức cấp cứu (Chỉ tiêu: 2)																	
1	Nguyễn Thị	Duyên	27	11	1984		X	Kinh	034184015288	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức Cấp cứu	Đạt	65,0	0,0	65,0	
2	Nguyễn Thùy Thanh	Vy	05	6	1996		X	Kinh	079196000377	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Hồi sức Cấp cứu	Đạt	64,0	0,0	64,0	
IV.3 Khoa Khám bệnh (Chỉ tiêu: 2)																	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh		Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Văn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (vấn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
1	Nguyễn Thu	Hương	30	8	2000	X	Kinh	066300020169	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh	Đạt	77,5	0,0	77,5	
2	Trần Thị Hồng	Thắm	04	9	1998	X	Kinh	087198005714	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Khám bệnh	Đạt	58,0	0,0	58,0	
IV.4 Khoa Gây mê hồi sức (Chỉ tiêu: 1)																
1	Huỳnh Đỗ Gia	Huy	03	6	1999	X	Kinh	066099017298	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Gây mê hồi sức	Đạt	82,5	0,0	82,5	
IV.5 Khoa Nội Tổng hợp (Chỉ tiêu: 1)																
1	Võ Thị Tố	Như	18	8	1992	X	Kinh	083192004374	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Nội tổng hợp	Đạt	82,5	0,0	82,5	
IV.6 Khoa Mắt (Chỉ tiêu: 1)																
1	Nguyễn Hữu	Thiện	16	10	2000	X	Kinh	079200025880	Điều dưỡng hạng III	Điều dưỡng hạng III	Khoa Mắt	Đạt	61,5	0,0	61,5	
V ĐIỀU DƯỠNG HẠNG IV																
V.1 Khoa Nội Tổng hợp (Chỉ tiêu: 2)																
1	Lê Thị Ngọc	Châu	09	07	1994	X	Kinh	083194007647	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Nội tổng hợp	Miễn	65,5	0,0	65,5	
V.2 Khoa Hồi sức cấp cứu (Chỉ tiêu: 3)																
1	Phạm Hoàng	Yến	27	8	2003	X	Kinh	024303000092	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức Cấp cứu	Miễn	68,5	0,0	68,5	
2	Phạm Quốc	Hùng	04	04	2002	X	Kinh	079202022572	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức Cấp cứu	Miễn	67,5	0,0	67,5	
3	Trần Nhật	Quang	19	12	2001	X	Kinh	095201000202	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Hồi sức Cấp cứu	Miễn	65,5	0,0	65,5	

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Văn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (văn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ										
V.3 Khoa Ngoại Tổng hợp (Chỉ tiêu: 2)																	
1	Nguyễn Thị Kim	Thắm	17	5	2003		X	Kinh	079303025746	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp	Miễn	73,5	0,0	73,5	
2	Trần Mỹ	Phuong	24	5	2004		X	Kinh	079304001969	Điều dưỡng hạng IV	Điều dưỡng hạng IV	Khoa Ngoại tổng hợp	Miễn	59,5	0,0	59,5	
VI KẾ TOÁN VIÊN HẠNG III (Chỉ tiêu: 1)																	
1	Phạm Thị Thanh	Huong	19	11	1988		X	Kinh	079188020818	Kế toán viên	Kế toán viên (hạng III)	Phòng Tài chính Kế toán	Đạt	87,0	0,0	87,0	
VII KẾ TOÁN VIÊN TRƯNG CẤP HẠNG IV (Chỉ tiêu: 1)																	
1	Nguyễn Thị	Từ	17	11	1994		X	Kinh	038194011801	Kế toán viên trung cấp	Kế toán viên trung cấp (hạng IV)	Phòng Tài chính Kế toán	Miễn	62,0	0,0	62,0	
VIII KỸ SƯ HẠNG III (Chỉ tiêu: 2)																	
1	Đỗ Văn	Tuấn	25	3	1981	X		Kinh	034081017624	Kỹ sư (hạng III)	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Miễn	71,0	0,0	71,0	
2	Vũ Thúc	Quân	02	7	1967	X		Kinh	075067018097	Kỹ sư (hạng III)	Kỹ sư (hạng III)	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	62,5	0,0	62,5	
IX KỸ THUẬT VIÊN HẠNG IV (Chỉ tiêu: 1)																	
1	Huỳnh Lê	Nhân	16	10	2003	X		Kinh	079203025961	Kỹ thuật viên hạng IV	Kỹ thuật viên hạng IV	Phòng Tổ chức - Hành chính quản trị	Đạt	90,5	0,0	90,5	
X KỸ THUẬT Y HẠNG III																	
X.1 Khoa Y học cổ truyền (Chỉ tiêu: 1)																	
1	Lưu Mỹ	Linh	22	02	1999		X	Hoa	079199014980	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Y học Cổ truyền	Đạt	86,25	5,0	91,25	Dân tộc thiểu số

STT	Họ và tên		Ngày tháng năm sinh			Giới tính		Dân tộc	Số Căn cước/ Căn cước công dân	Vị trí ứng tuyển	Chức danh nghề nghiệp dự tuyển	Khoa, phòng dự tuyển	Kết quả sát hạch Ngoại ngữ	Tổng điểm sát hạch Vấn đáp	Điểm đối tượng ưu tiên	Tổng điểm (vấn đáp + ưu tiên)	Ghi chú
	Họ	Tên	Ngày	Tháng	Năm sinh	Nam	Nữ										
X.2 Khoa Xét nghiệm (Chỉ tiêu: 3)																	
1	Nguyễn Thị Thúy	Ngọc	30	11	1987		X	Kinh	079187015811	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đạt	92,0	0,0	92,0	
2	Hứa Thanh	Nhã	21	01	1998	X		Kinh	082098003343	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đạt	90,0	0,0	90,0	
3	Nguyễn Hoàng Cao	Mỹ	21	12	2001	X		Kinh	079201004993	Kỹ thuật y hạng III	Kỹ thuật y hạng III	Khoa Xét nghiệm	Đạt	72,75	2,5	75,25	Hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND

(Signature)

